

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2024

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

### **Về việc mua sắm hóa chất và vật tư xét nghiệm giải phẫu bệnh**

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh, cung cấp hóa chất và vật tư xét nghiệm.

Trước hết Bệnh viện Quân y 103 xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị, nhà cung cấp với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu mua sắm hóa chất và vật tư xét nghiệm giải phẫu bệnh, để có cơ sở lập dự toán, kế hoạch mua sắm. Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp hóa chất và vật tư xét nghiệm gửi báo giá về Bệnh viện Quân y 103 theo các thông tin sau:

1. Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật:

*(Chi tiết tại Phụ lục I,II đính kèm)*

2. Nội dung báo giá

*(Chi tiết tại Phụ lục III đính kèm)*

3. Thời gian nhận báo giá: Bắt đầu kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 26/8/2024 (hoặc khi nhận đủ báo giá theo quy định).

4. Phương thức báo giá: Bệnh viện Quân y 103 tiếp nhận báo giá đồng thời theo 02 hình thức

- Nhận trực tiếp tại: Phòng thâu Khoa Dược (TH2.145 tầng hầm B2), Bệnh viện Quân y 103. Số 261, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

- Nhận qua mail: [khoaduocbvqy103@gmail.com](mailto:khoaduocbvqy103@gmail.com) (Bản scan có dấu đỏ và file excel)

*(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức trên)*

5. Các thông tin khác

Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu đính kèm

*Lưu ý: Đối với hoá chất xét nghiệm, các đơn vị gửi Báo giá phải làm rõ về quy cách sản phẩm, số lượng xét nghiệm thực hiện được trên đơn vị tính thể hiện trong báo giá.*

- Giá báo giá đã bao gồm chi phí giao hàng, thuế VAT và các loại phí, thuế khác theo quy định hiện hành.

- Kết quả trúng thầu của hóa chất và vật tư xét nghiệm báo giá tại cơ sở y tế khác nếu có (QĐTT bản cứng có đóng dấu giáp lai của công ty và bản scan gửi cùng báo giá qua mail).

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: KD. H05.



**GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Lương Công Thức**

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC SỐ 01: HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM XÉT NGHIỆM MÔ BỆNH HỌC  
KHOA GIẢI PHẪU BỆNH ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG NĂM 2024**

*(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 16/8/2024 của Bệnh viện Quân y 103)*

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu của hàng hóa về chất lượng, mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Acid Chlohydric	Đạt tiêu chuẩn của cơ sở sản xuất dùng trong phòng xét nghiệm. Dung dịch đậm đặc 36%, công thức hóa học HCl	Chai	7
2	Bộ hóa chất khử nền với mô đúc paraffin	Bộ hóa chất khử nền với mô đúc paraffin là hỗn hợp đệm nước và dung môi paraffin (dầu cam), dùng để khử paraffin trong hai bước cho mẫu mô đúc paraffin mà không cần sử dụng xylene hoặc rượu. Khử paraffin ở 50-60 oC. Paraffin được loại bỏ hoàn toàn từ cả xung quanh và bên dưới các mô. Sau khi khử, mô được chuyển trực tiếp vào dung dịch thu hồi kháng nguyên. Thuốc thử tái sử dụng tối đa năm lần. Sản phẩm không cháy và phân hủy sinh học Bộ gồm 2 chai (tổng ≥1000 mL), dạng pha sẵn: chai dung dịch khử paraffin-1 và chai dung dịch khử paraffin 2 Bảo quản: nhiệt độ phòng Tiêu chuẩn: ISO 13485	bộ	20
3	Bộ kit lai tại chỗ (CISH)	Bộ hóa chất tạo màu nâu HRP-DAB được thiết kế để sử dụng kết hợp với Đầu dò được gắn nhãn Digoxigenin trên các mẫu mô đúc paraffin bằng phương pháp lai tạo màu tại chỗ (CISH) Thành phần: dung dịch tiền xử lý nhiệt; dung dịch Pepsin; dung dịch đệm rửa TBS 20X; kháng thể kháng chuột DIG; KHáng thể kháng chuột gắn HRP-Polymer; Dung dịch DAB A; dung dịch DAB B; dung dịch biệt hóa nhân; dung dịch alcoholic. Tiêu chuẩn: ISO 13485	bộ kit	3
4	Bộ kit lai tại chỗ hai màu (Dual-ISH)	Bộ kit lai tại chỗ hai màu (Dual-ISH) cho tín hiệu màu xanh và đỏ trên mẫu lai tại chỗ. Bộ tạo màu được thiết kế để sử dụng kết hợp với Đầu dò dán nhãn Digoxigenin/Dinitrophenyl trên các mẫu mô đúc nền bằng phương pháp lai tạo màu tại chỗ (CISH) Thành phần bao gồm: dung dịch tiền xử lý nhiệt, dung dịch Pepsin, dung dịch đệm rửa TBS 20X, hỗn hợp kháng thể chuột kháng DIG; Hỗn hợp HRP/AP-Polymer; dung dịch tạo màu đỏ gắn AP loại A; Dung dịch tạo màu đỏ gắn AP loại B; dung dịch tạo màu xanh gắn HRP loại A; dung dịch tạo màu xanh gắn HRP loại B; dung dịch biệt hóa nhân; dung dịch alcoholic Tiêu chuẩn: ISO 13485	bộ kit	3
5	Bộ kit nhuộm bạc	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Chuyên dùng cho nhuộm đặc biệt các tiêu bản mô bệnh học, nhuộm sợi võng, sợi nấm theo nguyên lý nhuộm thấm bạc Gồm các thành phần: Dung dịch Periodic Acid, dung dịch Methenamine, dung dịch bạc nitrate 5%, dung dịch Borax, dung dịch vàng chloride 0.2%, dung dịch natri thiosulfate 5%, dung dịch nhuộm đỏ nhân	Bộ kit	3
6	Bộ kit nhuộm đặc biệt 3 màu trichome	Bộ nhuộm ba màu được thiết kế để sử dụng trong việc hiển thị mô học của các sợi mô liên kết collagen trong các phần mô cố định bằng formalin. Kết quả nhuộm: Collagen: Màu xanh; Sợi cơ: Màu đỏ và nhân: Đen/Xanh Thành phần: Acetic acid; dung dịch Bouin; Hematoxylin A; Hematoxylin B; dung dịch xanh Gomori. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Bộ Kit	3
7	Bộ kit nhuộm đỏ congo	Bộ nhuộm amyloid (Congo Red) để sử dụng trong việc quan sát mô học của amyloid trong các phần mô. Kiểm tra dưới kính hiển vi phân cực cho kết quả lưỡng chiết màu xanh lá cây của amyloid. Kết quả nhuộm: Amyloid: Màu đỏ đến hồng; Hồng cầu: Màu cam nhạt; Hạt bạch cầu ái toan: Màu cam đến màu đỏ; Hạt nhân: Màu xanh. Thành phần: dung dịch đỏ Congo, Hematoxylin, dung dịch biệt hóa nhân Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Bộ kit	3
8	Bộ kit nhuộm Hematoxylin - Eosin	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Chuyên dùng cho nhuộm tiêu bản mô bệnh học, nhuộm các lát cắt từ mẫu mô đúc paraffin Thành phần gồm: Hematoxylin Mayer's, dung dịch biệt hóa nhân, dung dịch Eosin Y Alcoholic	Bộ kit	50

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu của hàng hóa về chất lượng, mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
18.	Dung dịch bậc lộ kháng nguyên đệm citrate pH6.0	Dạng pha sẵn, có độ pH 5.9-6.1 ở nhiệt độ 25°C. Là dung dịch bậc lộ kháng nguyên Citrate Buffer pH6 cho mẫu mô đúc trong paraffin, dùng trong quy trình hóa mô miễn dịch Giúp khôi phục tính kháng nguyên của protein bị biến đổi trong quá trình cố định formalin của mô; cho phép tăng cường sự thâm nhập của kháng thể và khả năng tiếp cận epitope.	Chai	100
19	Dung dịch bậc lộ kháng nguyên đệm citrate pH9.0	Dạng pha sẵn, có độ pH 8.9-9.1 ở 25°C. Là dung dịch bậc lộ kháng nguyên Citrate Buffer pH9 cho mẫu mô đúc trong paraffin, dùng trong quy trình hóa mô miễn dịch Giúp khôi phục tính kháng nguyên của protein bị biến đổi trong quá trình cố định formalin của mô; cho phép tăng cường sự thâm nhập của kháng thể và khả năng tiếp cận epitope.	chai	100
20	Dung dịch đệm PBS	Dung dịch đệm rửa Phosphate Buffered Saline (PBS) dùng trong quá trình nhuộm miễn dịch. Độ pH cuối cùng của dung dịch đệm pha loãng là 7,6±0,05, NaCl: 0,133M, K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> : 0,0086M, KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> : 0,0015M. Dung dịch đệm PBS ở dạng đậm đặc 25X. Bảo quản: nhiệt độ phòng Tiêu chuẩn: ISO 13485	ml	4.500
21	Dung dịch đệm rửa TBS Tween	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Dung dịch rửa và loại bỏ thuốc thử thừa trong quá trình nhuộm miễn dịch. Được thiết kế đặc biệt để loại bỏ hiệu quả các kháng thể liên kết lỏng lẻo và mang lại màu nền sạch hơn. TBS chứa chất hoạt động bề mặt và cho phép thuốc thử trải đều hơn trên phần mô trên các phiến kính. Thành phần: dạng đậm đặc TBS Tween 10X gồm: Tris-HCl 500 mM, NaCl 3M, Tween 20 0,5 %, pH 7,5	ml	120.000
22	Dung dịch Giemsa	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Dùng trong nhuộm tế bào. Loại đậm đặc gồm các thành phần Methanol, Glycerine, Giemsa Stain	Chai	10
23	Dung dịch khóa protein nền	Dung dịch khóa không chứa huyết thanh, giảm tín hiệu nền không đặc hiệu. Sau khi ủ mô với sản phẩm này, loại bỏ phần thừa và nhỏ kháng thể chính mà không cần rửa lam kính Dung dịch dạng sẵn sàng sử dụng, chứa Sodium Azide Sử dụng trong hóa mô (thủ công hoặc hệ thống nhuộm tự động) Tiêu chuẩn: ISO 13485	ml	30.000
24	Dung dịch khử canxi	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Dung dịch khử canxi (Decalcifier) dùng để khử canxi kết hợp cố định các bệnh phẩm xương trong giải phẫu bệnh Thành phần gồm : E.D.T.A. disodium salt, Acid buffer	Chai	6
25	Dung dịch pha loãng kháng thể huỳnh quang	Dung dịch là chất pha loãng để chuẩn bị các kháng thể chính liên hợp với FITC. Nó dùng được cho bất kì kháng thể sơ cấp nào. Dung dịch chứa natri clorid và chất tẩy rửa tối ưu để ngăn chặn sự liên kết không đặc hiệu và cho phép các kháng thể chính xâm nhập tốt hơn. Dung dịch trong suốt, dạng sẵn sàng sử dụng. Tiêu chuẩn: FDA-Mỹ hoặc tương đương (EU, G7)	ml	1.000
26	Enzyme bậc lộ kháng nguyên	Proteinase K được chế tạo đặc biệt để phân giải protein của mô đúc nên trước khi thực hiện quy trình lai tại chỗ, FITC Trong suốt, không mùi. Tỷ trọng tương đối: 1g/ml. pH 7.5 Dạng đậm đặc 25X. Thành phần chứa Sodium Azide. Tiêu chuẩn: ISO 13485	ml	10
27	Formaldehyt (HCHO)	Chuyên dùng trong cố định bệnh phẩm trong giải phẫu bệnh. Chai ≥ 500ml - Formalin (10% đệm trung tính) là chất cố định được sử dụng rộng rãi nhất để ngăn ngừa sự suy thoái mô. Dạng lỏng không màu, mùi formalin mạnh, pH 7,0±0,1, không nổ. Thành phần Formalin (37-40% Formaldehyde) 10%, Methanol 3%, dung dịch đệm phosphate Bảo quản: nhiệt độ phòng Tiêu chuẩn: FDA-Mỹ hoặc tương đương (EU, G7)	ml	50.000
28	Formol Thô	Dung dịch formaldehyde đậm đặc 36,5-38%. Chuyên dùng để cố định bệnh phẩm trong giải phẫu bệnh	Kg	500
29	Gel cắt lạnh	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Chuyên dùng trong xét nghiệm sinh thiết tức thì bằng cắt lạnh Làm lạnh nhanh, liên kết chắc chắn với mô	Lọ	20

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu của hàng hóa về chất lượng, mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
47	Kháng thể C4d - FITC	Kháng thể cộng hợp fluorescein isothiocyanate isomer 1, phát hiện C4d. Là kháng thể 1 trong nhuộm miễn dịch huỳnh quang trực tiếp. Thành phần: dung dịch dạng cô đặc, có chứa natri azide; tỉ lệ pha loãng 1:50-1:100 Được tạo thành bởi globulin miễn dịch tinh khiết của kháng huyết thanh thỏ Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Lọ	4
48	Kháng thể CA-125	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CA125 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	7
49	Kháng thể Calcitonin	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Calcitonin được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
50	Kháng thể Caldesmon	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Caldesmon được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
51	Kháng thể Calretinin	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Calretinin được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	7
52	Kháng thể CAM 5.2	Kháng thể đơn dòng Cytokeratin (CAM5.2) được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	5
53	Kháng thể CD10	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD10 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	10
54	Kháng thể CD117	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Kháng thể đơn dòng CD117/C-KIT được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	7
55	Kháng thể CD138	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD138 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
56	Kháng thể CD15	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD15 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
57	Kháng thể CD1a	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD1a được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
58	Kháng thể CD2	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD2 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
59	Kháng thể CD20	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD20 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	12
60	Kháng thể CD21	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD21 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
61	Kháng thể CD23	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD23 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	5
62	Kháng thể CD3	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD3 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	12
63	Kháng thể CD30	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể CD30 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
64	Kháng thể CD31	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD31/PECAM-1 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
65	Kháng thể CD34	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng CD34 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	10

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu của hàng hóa về chất lượng, mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
87	Kháng thể CKAE1/AE3	Kháng thể đơn dòng Cytokeratin AE1/AE3 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Lọ	10
88	Kháng thể CMV	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Cytomegalovirus được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
89	Kháng thể c-Myc	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng c-MYC được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	1
90	Kháng thể Cyclin D1	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Cyclin D1 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	4
91	Kháng thể D2-40	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Podoplanin D2-40 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	1
92	Kháng thể đa dòng CEA	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đa dòng Carcinoembryonic Antigen (CEA) được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
93	Kháng thể Desmin	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Desmin được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	7
94	Kháng thể DOG1	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng DOG-1 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	5
95	Kháng thể đơn dòng CEA	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Carcinoembryonic Antigen (CEA) được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
96	Kháng thể E- Cadherin	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng E-cadherin được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	lọ	5
97	Kháng thể EGFR	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Epidermal Growth Factor Receptor (EGFR) được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	10
98	Kháng thể EMA	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Epithelial MembraneAntigen (EMA) được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	5
99	Kháng thể ER	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng estrogen receptor (ER) được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	15
100	Kháng thể ERG	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng ERG được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
101	Kháng thể Factor XIII	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Factor XIIIa được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
102	Kháng thể Fibrinogen	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Fibrinogen được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
103	Kháng thể Fibrinogen FITC	Kháng thể cộng hợp fluorescein isothiocyanate isomer 1, phát hiện Fibrinogen Thành phần: dung dịch dạng cô đặc, có chứa natri azide; tỉ lệ pha loãng 1:20-1:40 Được tạo thành bởi globulin miễn dịch tinh khiết của kháng huyết thanh thỏ Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	lọ	2
104	Kháng thể FLI1	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng FLI1 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
105	Kháng thể FOXL2	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng FOXL2 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	lọ	1
106	Kháng thể Galectin 3	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Galectin 3 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu của hàng hóa về chất lượng, mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
124	Kháng thể IgM - FITC	Kháng thể cộng hợp fluorescein isothiocyanate isomer 1, phát hiện IgM. Dùng trong nhuộm miễn dịch huỳnh quang trực tiếp. Thành phần: dung dịch dạng cô đặc, có chứa natri azide; tỉ lệ pha loãng 1:20-1:40 Được tạo thành bởi globulin miễn dịch tinh khiết của kháng huyết thanh thỏ Chất sinh miễn dịch (immunogen): IgM được phân lập từ huyết thanh của một bệnh nhân mắc bệnh macroglobulinaemia của Waldenstrom. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	lọ	2
125	Kháng thể IMP3	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng IMP3 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	5
126	Kháng thể Kappa chuỗi nhẹ FITC	Kháng thể cộng hợp fluorescein isothiocyanate isomer 1, phát hiện Kappa chuỗi nhẹ. Dùng trong nhuộm miễn dịch huỳnh quang trực tiếp Thành phần: dung dịch dạng cô đặc, có chứa natri azide; tỉ lệ pha loãng 1:20-1:40 Được tạo thành bởi globulin miễn dịch tinh khiết của kháng huyết thanh thỏ Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	lọ	2
127	Kháng thể Ki67	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Ki 67. được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	20
128	Kháng thể Lambda chuỗi nhẹ FITC	Kháng thể cộng hợp fluorescein isothiocyanate isomer 1, phát hiện Lambda chuỗi nhẹ. Dùng trong nhuộm miễn dịch huỳnh quang trực tiếp. Thành phần: dung dịch dạng cô đặc, có chứa natri azide; tỉ lệ pha loãng 1:20-1:40 Được tạo thành bởi globulin miễn dịch tinh khiết của kháng huyết thanh thỏ Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	lọ	2
129	Kháng thể LCA	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Leukocyte Common Antigen (LCA) được tinh chế từ huyết thanh chuột và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	10
130	Kháng thể MDM2	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng chuột MDM2 tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
131	Kháng thể Melan A	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Melan A được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	5
132	Kháng thể Mesothelin	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng thỏ Mesothelin tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	1
133	Kháng thể MLH1	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng chuột MLH1 tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	12
134	Kháng thể MOC31	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Epithelial Specific Antigen (MOC-31) tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	5
135	Kháng thể MSH2	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng MSH2 tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	12
136	Kháng thể MSH6	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng MSH6 tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	12
137	Kháng thể Muc2	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Muc2 được tinh chế từ huyết thanh chuột và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodium azide. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
138	Kháng thể Muc4	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Muc4 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
139	Kháng thể MUM 1	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng MUM1/IRF4 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	7

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu của hàng hóa về chất lượng, mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
160	Kháng thể S100	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng S100-Beta Protein được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	7
161	Kháng thể SALL4	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng SALL4 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
162	Kháng thể SATB2	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng SATB 2 từ thỏ được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	10
163	Kháng thể SMA	"Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể SMA được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	5
164	Kháng thể SMAD4	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng SMAD4 tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
165	Kháng thể SOX 11	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng SOX-11 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
166	Kháng thể SOX10	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng SOX-10 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
167	Kháng thể STAT6	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng STAT 6 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
168	Kháng thể SV40	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng SV-40 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	3
169	Kháng thể Synaptophysin	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Synaptophysin được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	10
170	Kháng thể TdT	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng TdT được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
171	Kháng thể TFE3	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Transcription Factor E3 (TFE3) được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
172	Kháng thể Thyroglobulin	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Thyroglobulin được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
173	Kháng thể TLE1	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng TLE1 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
174	Kháng thể TTF-1	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng TTF-1 được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	15
175	Kháng thể Vimentin	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng Vimentin được tinh chế từ huyết thanh thỏ/chuột. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	2
176	Kháng thể WT1	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kháng thể đơn dòng WT1 được tinh chế từ huyết thanh chuột/thỏ. Là kháng thể 1 ở dạng pha sẵn, dùng trong nhuộm hóa mô miễn dịch hai bước.	Lọ	7
177	Lam kính nhuộm hoá mô miễn dịch	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Kích thước : (25-25,5) mm x (75-75,5) mm Được xử lý bằng công nghệ phủ, giúp cho các slide có độ bám dính mạnh và bề mặt ưa nước Có vùng đầu (nhãn) mờ trắng, kháng dung môi; - Sử dụng cho nhuộm IHC thủ công, nhuộm IHC tự động và nhuộm H&E các mô cần độ bám dính mạnh.	Hộp	200

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC SỐ 02: HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM SINH HỌC PHÂN TỬ**  
**KHOA GIẢI PHẪU BỆNH ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG NĂM 2024**  
*(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 18/2024 của Bệnh viện Quân y 103)*

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu của hàng hóa về chất lượng, mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Ống ly tâm	- Ống nhựa chịu nhiệt, không chứa DNase, RNase và các tạp chất - Thể tích $\geq 1,5$ ml. - Sử dụng an toàn trên máy ly tâm Eppendorf tốc độ tối đa 15.000 rpm	Ống	4.000
2	Dài ống PCR nắp phẳng	Chuyên dùng cho chạy phản ứng PCR, realtime PCR Ống nhựa chịu nhiệt, không chứa DNase, RNase và các tạp chất Thiết kế dài 8 ống liền nhau, thể tích mỗi ống 0,2 ml Sử dụng phù hợp trên máy Realtime Thermo Fisher 7500 hoặc máy Realtime Agilent AriaDx	Dài	4.000
3	Ống PCR nắp phẳng	Chuyên dùng cho chạy phản ứng PCR - Ống nhựa chịu nhiệt, không chứa DNase, RNase và các tạp chất - Thể tích 0,2 ml. Sử dụng phù hợp trên máy PCR Mastercycler nexus SX1	Ống	3.000
4	Kit xác định đột biến trên gen IDH1/2	Đạt tiêu chuẩn CE-IVD hoặc ISO13485 - Tiêu chuẩn: ISO 13485 và CE-IVD hoặc tương đương - Loại mẫu: Mô tươi, mô cố định FFPE - Kit phát hiện tối thiểu 17 đột biến từ các Codon 132, 105 của gen IDH1 và codon 140, 172 của gen IDH2 trong mô bệnh phẩm ung thư não. - Phương pháp: realtime PCR. Sử dụng phù hợp trên máy Realtime Thermo Fisher 7500 hoặc máy Realtime Agilent AriaDx	Bộ kit	2
5	Kit xét nghiệm phát hiện đa hình gen DPYD	Đạt tiêu chuẩn CE-IVD. Phát hiện được các đột biến thường gặp trên gen DPYD bằng kỹ thuật lai đầu dò phân tử. Gồm các dung dịch cho phản ứng PCR, dung dịch đệm rửa, que lai phân tử, dung dịch phát triển màu Bộ $\geq 20$ test. Sử dụng phù hợp trên máy PCR Mastercycler nexus SX1	Bộ kit	2
6	Ống đo nồng độ DNA	Ống nhựa thành mỏng, độ bám dính thấp, đạt tiêu chuẩn CE hoặc ISO. Thể tích ống 0,5ml. Sử dụng phù hợp với máy đo OD Qubit 4 Fluorometr 5	Ống	2.500
7	Bộ kit phát hiện đột biến gen BRAF ở người	Đạt tiêu chuẩn CE-IVD. - Mẫu bệnh phẩm: dịch tách chiết DNA từ mẫu mô sinh thiết - Phát hiện được $\geq 9$ đột biến thường gặp trên gen BRAF bằng kỹ thuật lai đầu dò phân tử StripAssay. Gồm các dung dịch cho phản ứng PCR, dung dịch đệm rửa, que lai phân tử, dung dịch phát triển màu - Xét nghiệm có nội kiểm riêng cho từng mẫu bệnh phẩm. Sử dụng phù hợp trên máy PCR Mastercycler nexus SX1	Bộ kit	5
8	Kit định lượng nồng độ DNA sợi đôi bằng huỳnh quang	Đạt tiêu chuẩn CE-IVD. Gồm dung dịch làm việc, dung dịch chuẩn. Sử dụng phù hợp với máy đo OD Qubit 4 Fluorometr 5	Bộ kit	3
9	Bộ kit phát hiện đột biến gen EGFR ở người	Đạt tiêu chuẩn CE-IVD. - Mẫu bệnh phẩm: dịch tách chiết DNA từ mẫu mô sinh thiết - Phát hiện được $\geq 30$ đột biến thường gặp trên gen EGFR bằng kỹ thuật lai đầu dò phân tử StripAssay. Gồm các dung dịch cho phản ứng PCR, dung dịch đệm rửa, que lai phân tử, dung dịch phát triển màu - Xét nghiệm có nội kiểm riêng cho từng mẫu bệnh phẩm. Sử dụng phù hợp trên máy PCR Mastercycler nexus SX1	Bộ kit	6
10	Bộ kit phát hiện đột biến gen KRAS ở người	Đạt tiêu chuẩn CE-IVD. - Mẫu bệnh phẩm: dịch tách chiết DNA từ mẫu mô sinh thiết - Phát hiện được $\geq 9$ đột biến thường gặp trên gen KRAS ở người bằng kỹ thuật lai đầu dò phân tử StripAssay. Gồm các dung dịch cho phản ứng PCR, dung dịch đệm rửa, que lai phân tử, dung dịch phát triển màu - Xét nghiệm có nội kiểm riêng cho từng mẫu bệnh phẩm. Sử dụng phù hợp trên máy PCR Mastercycler nexus SX1	Bộ kit	6

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu của hàng hóa về chất lượng, mô tả chi tiết thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
18	Bộ kit tách chiết cfADN từ mẫu máu, plasma	- Tiêu chuẩn: ISO 13485 và CE-IVD hoặc tương đương - Loại mẫu: Mẫu máu, Plasma - Mục đích: Tách chiết DNA lưu hành tự do có kích thước 100-500bp từ mẫu máu, huyết tương. - Công nghệ tách: Sử dụng hạt từ hoặc tương đương. - Phương pháp: Dung tay, rack từ. - Quy cách đóng gói $\geq 24$ test/bộ kit - Yêu cầu tối thiểu có: Dung dịch ly giải cfDNA, Hạt từ, Đệm rửa, Đệm liên kết, Đệm rửa giải.	Bộ kit	2
19	Bộ kit tách chiết ADN từ mẫu mô đúc	Đạt tiêu chuẩn CE, IVD. Có khả năng tách chiết và tinh chế DNA từ mẫu mô cố định trong formalin vùi trong parafin (FFPE). Bộ kit bao gồm các dung dịch đệm, proteinase K, các ống thu dịch, cột thu DNA. Quy cách đóng gói $\geq 30$ test/bộ kit	Bộ kit	20
20	Bộ kit Realtime PCR phát hiện các đột biến trong gen NRAS ở người	Đạt tiêu chuẩn CE-IVD. Phát hiện các đột biến gene NRAS exon 2 (codons 12, 13), exon 3 (codons 59, 61) và exon 4 (codons 117, 146) bằng kỹ thuật realtime PCR. - Loại mẫu: Mẫu tươi, mẫu bảo quản đông, mẫu FFPE - Sử dụng mẫu chuẩn dương DNA Horizon NRAS Q61K 1% - Độ nhạy LOD $\leq 0.5\%$ - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Quy cách đóng gói $\geq 24$ test/bộ kit Sử dụng phù hợp trên máy Realtime Thermo Fisher 7500 hoặc máy Realtime Agilent AriaDx	Bộ kit	6
21	Đầu tip có lọc, chống bám dính, thể tích 10 $\mu$ l	Đầu côn lọc tiết trùng, khớp với pipet có dài thể tích từ 0.5-10 $\mu$ L Thành phần: nhựa nguyên sinh virgin PP Sạch với NA, DNase, RNase, Pyrogen, ATP, chất ức chế PCR. Kích thước: Loại dài tối thiểu 4.6 cm Loại tip nhỏ vi điểm, hạn chế bám dính, tương thích các pipet phổ biến Hàng hóa thuộc TTBYT loại A Tiêu chuẩn: ISO13485	Cái	14.400
22	Đầu tip có lọc, chống bám dính, thể tích 100 $\mu$ l	Đầu côn lọc tiết trùng, khớp với pipet có dài thể tích từ 10-100 $\mu$ L Thành phần: nhựa nguyên sinh virgin PP Sạch với NA, DNase, RNase, Pyrogen, ATP, chất ức chế PCR. Kích thước: Dài tối thiểu 5.1 cm Loại tip nhỏ vi điểm, hạn chế bám dính, tương thích các pipet phổ biến Hàng hóa thuộc TTBYT loại A Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	4.800
23	Đầu tip có lọc, chống bám dính, thể tích 200 $\mu$ l	Đầu côn lọc tiết trùng, khớp với pipet có dài thể tích từ 20-200 $\mu$ L Thành phần: nhựa nguyên sinh virgin PP Sạch với NA, DNase, RNase, Pyrogen, ATP, chất ức chế PCR. Quy cách đóng gói: Hộp 96 tip Kích thước: Dài tối thiểu 5.8 cm Loại tip nhỏ vi điểm, hạn chế bám dính, tương thích các pipet phổ biến Hàng hóa thuộc TTBYT loại A Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	9.600
24	Đầu tip có lọc, chống bám dính, thể tích 1000 $\mu$ l	Đầu côn lọc tiết trùng, khớp với pipet có dài thể tích từ 100-1000 $\mu$ L Thành phần: nhựa nguyên sinh virgin PP Sạch với NA, DNase, RNase, Pyrogen, ATP, chất ức chế PCR. Kích thước: Loại dài tối thiểu 8.9 cm Loại tip nhỏ vi điểm, hạn chế bám dính, tương thích các pipet phổ biến Hàng hóa thuộc TTBYT loại A Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	9.600
25	Dài ống PCR nắp phẳng	Chuyên dùng cho chạy phản ứng PCR, realtime PCR Ống nhựa chịu nhiệt, không chứa DNase, RNase và các tạp chất Thiết kế dài 8 ống liền nhau, thể tích mỗi ống 0,1 ml Sử dụng phù hợp trên máy Realtime Agilent AriaDx	Dài	4.000

Tổng số khoản: 25 khoản./



(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 16/8/2024 của Bệnh viện Quân y 103)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tên công ty:.....  
Địa chỉ:.....  
SDT:.....  
Email:.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm .....

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Quân y 103.

Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bảng chào giá hàng hóa thuộc danh mục số..... như sau:

STT (theo thư mời báo giá)	Tên hàng hoá (theo thư mời báo giá)	Mô tả chi tiết, thông số kỹ thuật của NSX	Hãng SX	Nước SX	Quy cách	SDK, GPNK	Tiêu chẩn chất lượng (nếu có)	ĐVT	Số lượng xét hiện được(đôi với hoá chất xét nghiệm)/ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Có VAT)	Thành tiền	Giá trung thầu tại các CSYT (nếu có)	Tên trung thầu (nếu có)	Số quyết định hoặc TB trúng thầu (nếu có)	Ghi chú
1																
2																
...																
Tổng cộng													....			

Tổng số khoản:

**Bảng chữ:** ..... /.(bảng chữ thành tiền)

Giá trên bao gồm ...% thuế và các loại chi phí liên quan.

Báo giá có hiệu lực trong vòng ... tháng kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**